

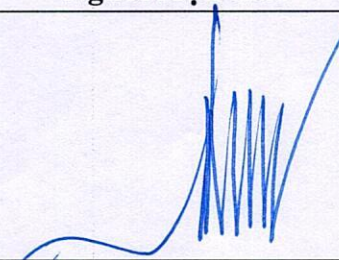


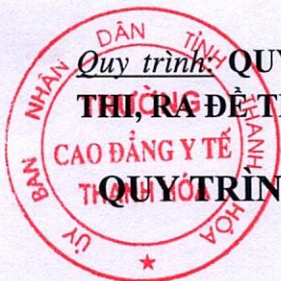
UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Địa chỉ: Số 177, Đường Hải Thượng Lãn Ông, P. Đông Vệ, TPTH
Điện thoại: 02373 951 081 Email: pdtcaodangyth@gmail.com
Fax: 02373 950 410 Website: <http://www.cyt.edu.vn>

**QUY TRÌNH BỐC THĂM, LỰA CHỌN CÂU HỎI THI,
PHIẾU CHẤM THI, RA ĐỀ THI**

Mã hóa:	QT.03/CYT-P.KT-KĐCL/03
Ban hành lần:	02
Hiệu lực từ ngày:	27/12/2021

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
hữ ký			
Họ và tên	NGUYỄN THỊ VÂN	LÊ THANH TUẤN	MAI VĂN BẢY
Chức danh	PTP. KT-KĐCL	TP. KT-KĐCL	HIỆU TRƯỞNG



QUY TRÌNH BỐC THĂM, LỰA CHỌN CÂU HỎI THI, PHIẾU CHẤM THI, RA ĐỀ THI

I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

- Quy trình hướng dẫn trình tự các bước thực hiện việc bốc thăm, lựa chọn câu hỏi, phiếu chấm thi, ra đề thi trước khi tổ chức thi đảm bảo tính khách quan, khoa học, đúng nguyên tắc.
- Quy trình này áp dụng cho việc lựa chọn câu hỏi thi, ra đề thi của tất cả các hình thức thi đối với tất cả các hệ đào tạo tại Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. Định nghĩa: (Không có định nghĩa)

2. Từ viết tắt:

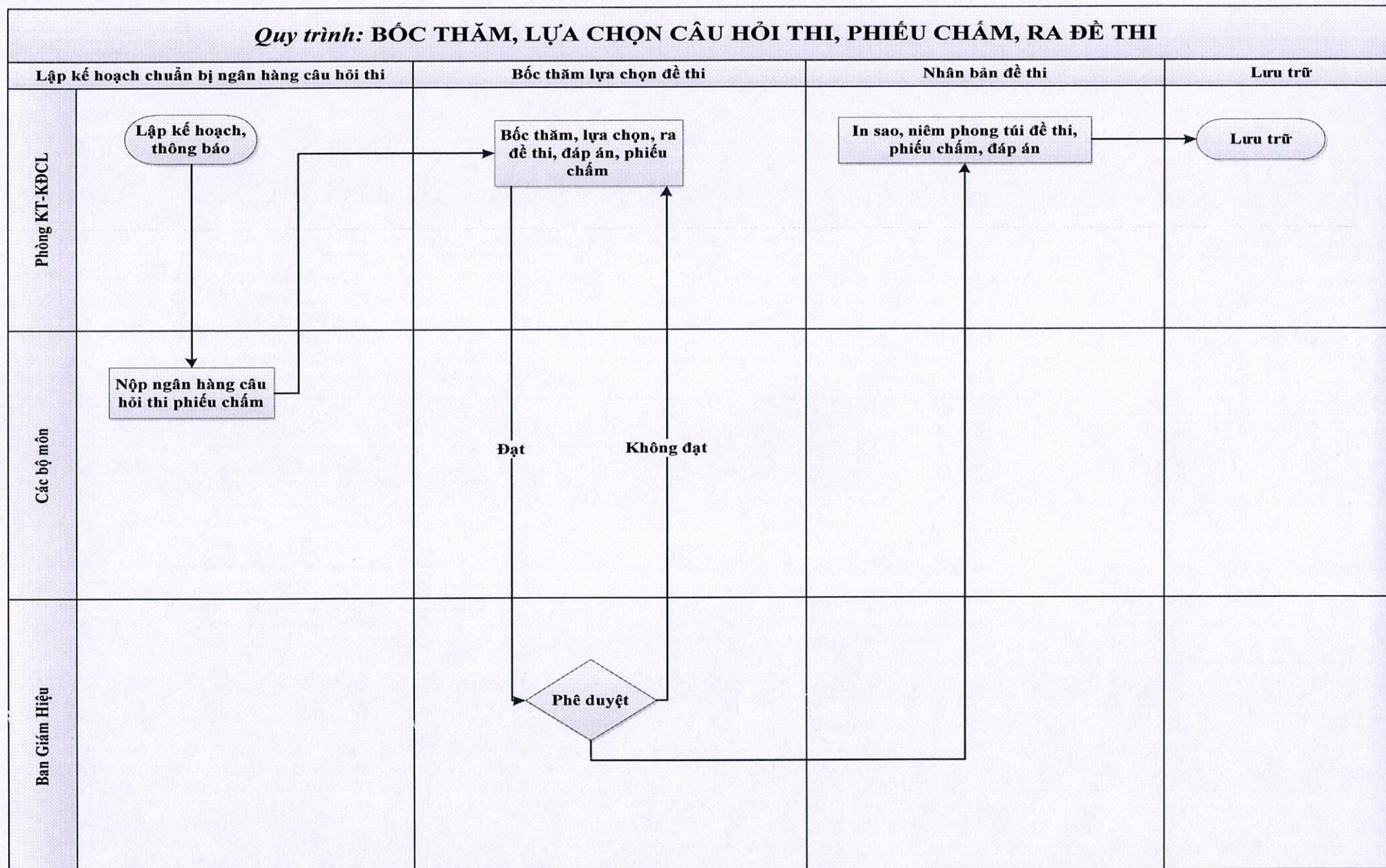
- BM: Biểu mẫu
- P.KT-KĐCL: Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng

III. LƯU ĐỒ (Xem trang 3)

IV. ĐẶC TẢ (Xem trang 4 - 7)

V. CÁC BIỂU MẪU/ HƯỚNG DẪN KÈM THEO

Stt	Tên biểu mẫu/ hướng dẫn	Mã hóa
1	Xây dựng ngân hàng thi tự luận	BM/QT.03/CYT-P.KTKĐCL/03/01
2	Đáp án ngân hàng câu hỏi thi tự luận	BM/QT.03/CYT-P.KTKĐCL/03/02
3	Mẫu cấu trúc, định dạng tệp dữ liệu bộ câu hỏi thi trắc nghiệm	BM/QT.03/CYT-P.KTKĐCL/03/03
4	Mẫu biên soạn bộ đề thi trắc nghiệm	BM/QT.03/CYT-P.KTKĐCL/03/04
5	Phiếu chấm thực hành	BM/QT.03/CYT-P.KTKĐCL/03/05
6	Phiếu chấm lâm sàng	BM/QT.03/CYT-P.KTKĐCL/03/06
7	Đề thi kết thúc học phần/môn học	BM/QT.03/CYT-P.KTKĐCL/03/07
8	Đáp án thi kết thúc học phần/môn học	BM/QT.03/CYT-P.KTKĐCL/03/08
9	Biên bản bốc thăm, lựa chọn, ra đề thi, đáp án, câu hỏi, phiếu chấm thi	BM/QT.03/CYT-P.KTKĐCL/03/09



ĐẶC TẢ QUY BỐC THĂM, LỰA CHỌN CÂU HỎI THI, PHIẾU CHẤM THI, RA ĐỀ THI

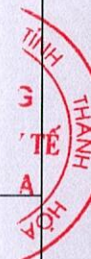
Stt	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/đơn vị thực hiện	Bộ phận/ĐV phối hợp	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
1	Lập kế hoạch, thông báo	Để chuẩn bị kế hoạch cho năm học mới, vào tuần cuối cùng của năm học trước, P.KT-KĐCL gửi thông báo đến các đơn vị về việc xây dựng, rà soát, chỉnh sửa các bộ câu hỏi thi, phiếu chấm thi	P.KT-KĐCL	Các bộ môn	Gửi thông báo đến các đơn vị	Tuần cuối của năm học	
2	Nộp ngân hàng câu hỏi thi, phiếu chấm	- Ngân hàng câu hỏi thi , phiếu chấm thi kèm theo đáp án và cấu trúc đề thi do Trưởng các bộ môn chỉ đạo đơn vị xây dựng, biên soạn và được định kỳ rà soát chỉnh sửa hằng năm nộp văn bản gửi về P.KT-KĐCL chậm nhất sau 1 tuần của năm học mới, đảm bảo các yêu cầu: + Câu hỏi thi, phiếu chấm thi phù hợp với hình thức, thời gian thi đã được phê duyệt trong chương trình đào tạo. + Hình thức thi tự luận: Ngân hàng câu hỏi thi: 20-30 câu (với các môn học có từ 1-2 tín chỉ); 45-60 câu (với các môn học có từ 3-4 tín chỉ); 75-90 câu (với các môn học có từ 5 tín chỉ)	Các bộ môn	P.KT-KĐCL	Có ngân hàng câu hỏi thi, đáp án, phiếu chấm	Tuần thứ 1 của năm học	BM01, 02, 03, 04,05, 06



		trở lên). Đáp án có thang điểm chấm các ý nhỏ đến 0.25 điểm. + Hình thức thi trắc nghiệm: Số lượng câu hỏi của ngân hàng đề thi yêu cầu có tối thiểu 10 câu/1 tiết học lý thuyết + Hình thức thi vấn đáp, thực hành: Số lượng đảm bảo tối thiểu 35 đề thi.					
2	Bốc thăm, lựa chọn, ra đề thi, đáp án, phiếu chấm thi,	- Đối với hình thức thi tự luận: Trưởng P.KT-KĐCL thực hiện tổ hợp đề thi từ ngân hàng câu hỏi thi, biên tập 2 đề thi/môn thi/1 ca thi và đáp án theo cấu trúc đề thi, tương đương với nhau về mặt nội dung, kiến thức và thời gian, không thay đổi nội dung câu hỏi từ ngân hàng câu hỏi, đáp án thi. - Đối với hình thức thi trắc nghiệm: Từ dữ liệu các bộ môn gửi về, P.KT-KĐCL thực hiện mã hoá, chuyển lên máy chủ hệ thống thi trắc nghiệm, thực hiện tổng hợp ngẫu nhiên trên máy tính đảm bảo: + Trọng số đề thi: 50-60% câu hỏi kiến thức cơ bản, 20-30% câu hỏi kiến thức mở rộng, 10-20% câu hỏi nâng cao. + Đề thi 45 phút có 45 câu hỏi. Đề thi 60 phút có 60 câu hỏi, ngoại trừ	P.KT-KĐCL		Lựa chọn câu hỏi thi, phiếu chấm thi, dự thảo đề thi, đáp án	1 tuần trước ngày thi	BM05, 06, 07

N
 SƠN
 ẮNG
 H H
 *

		môn Tiếng Anh và môn Toán có quy phương án số lượng câu hỏi riêng. Số lượng câu hỏi 2 đáp án chiếm không quá 25%/ tổng số câu hỏi của cả đề thi. + Số lượng đề thi được tổ hợp bằng số lượng HSSV dự thi ở mỗi ca thi - Đối với hình thức thi vấn đáp, thực hành, lâm sàng: lựa chọn câu hỏi thi, phiếu chấm thi bằng ½ số lượng thí sinh/1 buổi thi					
4	Phê duyệt	Sau khi bốc thăm, lựa chọn, ra đề thi dự thảo, Trưởng P.KT-KĐCL trình Phó hiệu trưởng phụ trách công tác khảo thí-kiểm định chất lượng xem xét, phê duyệt	P.Hiệu trưởng	P.KTKĐCL	Đề thi được phê duyệt chính thức	2 ngày trước ngày thi	
5	In sao, niêm phong túi đề thi	P.KT-KĐCL thực hiện in sao đề thi, câu hỏi, phiếu chấm thi theo danh sách phòng thi, buổi thi và thực hiện niêm phong cùng thời điểm. Việc in sao đề thi đảm bảo tuyệt đối bảo mật. Trong thời gian photo, in sao đề thi, những người không có trách nhiệm không được đến khu vực in sao đề thi toàn bộ những giấy tờ bị hỏng được thu nhặt và tiêu hủy theo quy định. Đáp án thi được in sao thêm 2 bản được niêm phong vào túi để bàn giao cho giáo viên chấm.	P.KTKĐCL		Đề thi, câu hỏi, phiếu chấm thi được đóng túi, niêm phong	1 ngày trước ngày thi	



		Toàn bộ đề thi, đáp án, câu hỏi, phiếu chấm thi đều có bản lưu, lưu trữ tại P.KTKĐCL					
6	Lưu hồ sơ	Biên bản lựa chọn đề thi, đáp án, câu hỏi thi, phiếu chấm thi kết thúc học phần/môn học được lưu trữ tại P.KT-KĐCL ít nhất đến thời điểm Hiệu trưởng ký ban hành quyết định tốt nghiệp khoá đào tạo	P.KT-KĐCL		Hồ sơ được lưu trữ		

BIỂU MẪU 01

TRƯỜNG CD Y TẾ THANH HÓA

BỘ MÔN:.....

TỔ MÔN:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TỰ LUẬN****I. BẢNG CẤU TRÚC ĐỀ THI**

STT	Câu hỏi	Nhóm điểm	Nhóm thời gian	Mức độ		
				Dễ (Nhớ, hiểu)	Trung bình (Phân tích, vận dụng)	Khó (Đánh giá, sáng tạo)
1	Câu hỏi 1					
2	Câu hỏi 2					
3	Câu hỏi 3					
						

II. NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI**Đề thi kết thúc môn học gồm cócâu, phân bố cụ thể như sau:**

Bài 1: Gồm có.....câu

1. Nhóm điểm A/Nhóm thời gian A: Gồm có.....câu

Câu 1:.....

Câu 2:.....

Câu 3:.....

.....

2. Nhóm điểm B/Nhóm thời gian B: Gồm có.....câu

Câu 1:.....

Câu 2:.....

Câu 3:.....

.....

Bài 2: Gồm có.....câu

1. Nhóm điểm A/Nhóm thời gian A: Gồm có.....câu

Câu 1:.....

Câu 2:.....

Câu 3:.....

.....

2. Nhóm điểm B/Nhóm thời gian B: Gồm có.....câu

Câu 1:.....

Câu 2:.....

Câu 3:.....

Bài n: Gồm có.....câu

.....

Thanh Hóa, ngàytháng.....năm

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BIỂU MẪU 02

TRƯỜNG CD Y TẾ THANH HÓA
BỘ MÔN:.....
TỔ MÔN:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐÁP ÁN NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN/ MÔN HỌC

Học phần/Môn học:.....
Hệ:

Câu....:
.....
.....(..... điểm)

Nội dung	Thang điểm
	0,25
	0,25
	0,25
	0,25
	0,25
	0,25
	0,25
	
Tổng điểm	 điểm

Câu....:

Thanh Hóa, ngàytháng.....năm
TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM, ĐỊNH DẠNG TẬP DỮ LIỆU

I. Các dạng câu hỏi: Bộ môn có thể lựa chọn một hoặc nhiều các dạng câu hỏi để xây dựng ngân hàng câu hỏi thi bao gồm:

1. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn (4 đáp án, 5 đáp án):

Câu hỏi có hai phần:

+ Phần thứ nhất (được gọi là phần dẫn) nêu nội dung câu hỏi hoặc cung cấp thông tin liên quan đến câu hỏi.

+ Phần thứ 2 nêu các phương án trả lời. Khi biên soạn các phương án trả lời, phải sắp xếp phương án đúng và các phương án nhiễu theo thứ tự ngẫu nhiên; tránh xây dựng phương án đúng có sự khác biệt rõ ràng so với các phương án nhiễu (như: hình thức dài hơn hoặc ngắn hơn; mô tả tỉ mỉ hơn...); tránh xây dựng các phương án có nội dung tổ hợp từ các phương án khác (như: cả A,B, C, D... đều đúng; cả A,B,D,E... đều sai).

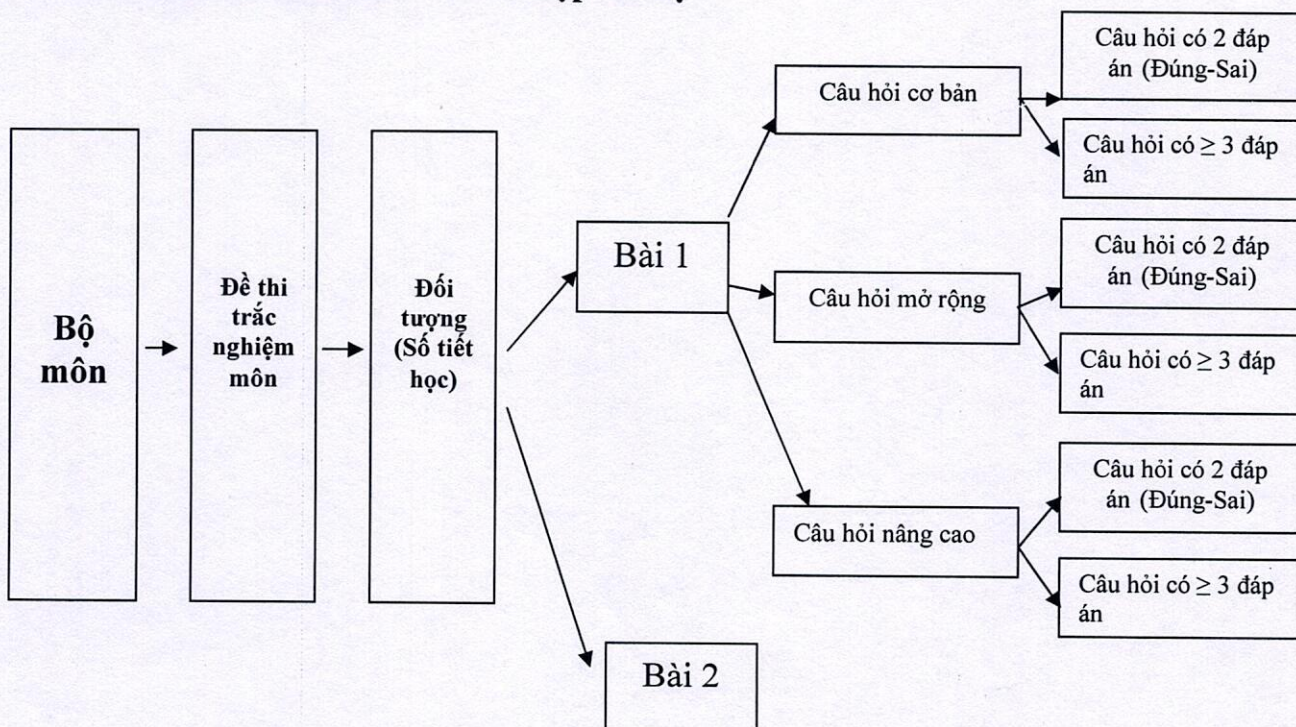
2. Câu hỏi trắc nghiệm loại đúng sai: Phần dẫn của câu hỏi phải có nội dung rõ ràng theo hướng trả lời đúng hoặc sai.

bằng một từ đơn nhất (hoặc 01 cụm từ) mang tính đặc trưng (kết quả, giá trị, khái niệm...).

4. Câu hỏi trắc nghiệm xử lý tình huống: Câu hỏi nên đưa ra các tình huống, hiện tượng thực tế, và các phương án trả lời là các hướng xử lý, các kết quả có thể xảy ra trong đó có một phương án chính xác. Tránh xây dựng tình huống là một câu hỏi lý thuyết được diễn giải theo hướng đưa tên người, hoặc các tranh luận để kiểm tra kiến thức ở mức độ đúng/sai.

Nếu bộ môn lựa chọn xây dựng ngân hàng câu hỏi thi bằng một dạng hình thức thi, thì phải là dạng thứ có từ 4 đáp án trở lên.

II. Cách tổ chức các file, lưu trữ và nội dung dữ liệu



- Bộ đề thi sử dụng bảng mã Unicode, phông chữ Times New Roman; cỡ chữ 13; lề trên 1,5cm; lề dưới 1,5cm; lề trái 2,0cm; lề phải 1,5cm.

BIỂU MẪU 04

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THANH HÓA
PHÒNG KHẢO THÍ- KĐCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU BIÊN SOẠN BỘ ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM

Bài 1. (Tên bài): 2 Tiết = 20 câu (từ 1-20) Cơ bản(CB): 50-60% - Đ/K: 30% - 1/5: 30% - Đ/S: 30% - TH: 10% (Nếu có) Mở rộng(MR): 20-30% - Đ/K: 30% - 1/5: 30% - Đ/S: 30% - TH: 10% (Nếu có) Nâng cao(NC): 10-20% - Đ/K: 30% - 1/5: 30% - Đ/S: 30% - TH: 10% MỤC TIÊU: 1. 2. 3.	A. Phần cơ bản: I.Phần chọn đáp án đúng (điền khuyết, trả lời gấn: 3-4 đáp án) Câu 1. II. Phần chọn đáp án đúng nhất (5 đáp án): Câu 1. III. Phần câu đã cho đúng hay sai: Câu 1. IV. Phần chọn phương án đúng nhất (Nếu có) Câu 1. B. Phần mở rộng: I.Phần chọn đáp án đúng (điền khuyết, trả lời gấn: 3-4 đáp án) Câu 1. II. Phần chọn đáp án đúng nhất (5 đáp án): Câu 1. III. Phần câu đã cho đúng hay sai: Câu 1. IV. Phần chọn phương án đúng nhất (Nếu có) Câu 1. C. Phần nâng cao I.Phần chọn đáp án đúng (điền khuyết, trả lời gấn: 3-4 đáp án) Câu 1. II. Phần chọn đáp án đúng nhất (5 đáp án): Câu 1. III. Phần câu đã cho đúng hay sai: Câu 1. IV. Phần chọn phương án đúng nhất (Nếu có) Câu 1.
--	--

BIỂU MẪU 05

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THANH HÓA

BỘ MÔN.....

PHIẾU CHẤM THỰC HÀNH

Môn:

Đối tượng:

Ngày Thí:.....

Họ và tên:.....Lớp:.....

Câu.....:

STT	Nội dung thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm đạt
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
.....			
Tổng điểm		10.0	

Cán bộ chấm thi số 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi số 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

BIỂU MẪU 06

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THANH HÓA

BỘ MÔN.....

PHIẾU CHẤM LÂM SÀNG

Môn: Vòng:.....

Đối tượng:

Ngày Thi:.....

Họ và tên:.....Lớp:.....

STT	Nội dung thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm đạt
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
.....			
Tổng điểm		10.0	

Cán bộ chấm thi số 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi số 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

BIỂU MẪU 07

TRƯỜNG Y DƯỢC THANH HÓA
PHÒNG KHẢO THÍ-KĐCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/HỌC PHẦN

Môn thi:.....

ĐỀ SỐ:.....

Hệ:

Thời gian:phút

Ngày thi:/...../20

Câu....: Trình bày.....

.....

.....(... điểm)

Câu....: Trình bày.....

.....

.....(... điểm)

.....

Họ và tên thí sinh:SBD:.....

Cán bộ coi thi số 1 (*Ký, ghi rõ họ tên*):.....

**ĐÁP ÁN THI KẾT THÚC MÔN HỌC/HỌC PHẦN
ĐỀ SỐ.....**

Môn thi:.....Lần thứ:.....

Hệ:

Thời gian:phút

Ngày thi:/...../20

Câu....: Trình bày.....
.....
.....(2,0đ)

Nội dung	Thang điểm
	0.25
	0.25
	0.25
	0.25
	0.25
	0.25
	0.25
	0.25
	0.25
Tổng điểm	2,0

Câu....: Trình bày.....
.....
.....(...đ)

**BIÊN BẢN KIỂM TRA, PHÊ DUYỆT ĐỀ THI
KẾT THÚC HỌC PHẦN/MÔN HỌC**

Môn:

Hệ:

Thời điểm thi:.....Thời gian thi:.....

Vào hồi ngàytháng năm

Tại: Phòng Khảo thí, Tầng 3, Nhà C₂, Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa

Chúng tôi gồm:

1. Ông/Bà

P. Hiệu trưởng- Phụ trách công tác KT-KĐCL

2. Ông/Bà

T.P. KT-KĐCL

Nội dung:

Tiến hành kiểm tra, phê duyệt đề, đáp án thi kết thúc học phần:

- Xác nhận chất lượng đề thi, đáp án:.....

.....

.....

.....

- Ý kiến phê duyệt:

.....

.....

.....

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA

1. Ông/Bà

2. Ông/Bà